

Mật Tạng Bộ 4\_No 1222A (Tr. 102 → Tr.118)

THÁNH CA NẼ PHẢN NỘ KIM CANG ĐỒNG TỬ BỒ TÁT  
THÀNH TỰU NGHI QUỸ KINH  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Phạn Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT  
KHÔNG (Amogha-vajra) phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

\_Bấy giờ, **Kim Cang Thủ Bồ Tát** đứng dậy đánh lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui ra, ngồi một bên, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Thế Tôn thương xót gia trì cho con mà nói các **Chân Ngôn, Quỹ Tắc, Luật Nghi, Giáo Pháp** của **Tô Tất Địa** (Susiddhi). Nay con vì hữu tình đời vị lai với người không có Phước Đức trong thời **Mật Pháp**: do đời trước không tu **Thiện Phẩm**, làm các nghiệp tội cho nên đời này phải chịu nghèo hèn, gặp gỡ người ác, đấu tranh, kiện cãi, giết hại hữu tình. Cũng vì các quốc vương đời vị lai dùng **Chánh Pháp** cai trị nước, sanh niềm tin thanh tịnh, tôn kính **Tam Bảo**. Vì **Tiểu Vương** của nước lân cận xâm nhiễu bờ cõi quốc gia, chẳng tuân theo Chánh Pháp. Hoặc có **Ngoại Đạo** không tin **nhân quả**, hủy báng Tam Bảo, diệt hoại Phật Pháp. Có mọi loại hữu tình của nhóm như vậy, nay ở trước mặt Đức Phật, vì nhóm loại kia mà nói nhóm Pháp “**Tức Tai**”, “**Tăng Ích**”, “**Kính Ái**”, “**Hàng Phục**”, khiến cho biết rằng **Phật Pháp** có đại oai đức, thần thông tự tại, biết các Bồ Tát đầy đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)

Hoặc lại có các Hành Giả tu Chân Ngôn, thấy có chúng sanh thường ôm giữ Tâm ác, muốn phá vị Thầy hưng vượng Phật Pháp, hại điều thiện lành. Do **Đại Bi** thương xót, dùng Pháp hàng phục, khiến cho người kia không gây nghiệp ác, cũng ngăn che (không cho) đời vị lai bị rơi vào ba đường ác. Thế nên, nói Pháp **Vô Tỉ Đại Đại Đức Thánh Ca Nẻ Phẫn Nộ Kim Cang Đồng Tử Nghi Quỹ**” này.

Người tu Pháp này, nên ở trước tháp có Xá Lợi. Hoặc ở bên bờ sông, cạnh dòng nước trong trẻo. Hoặc ở **Không Nhân** (Aranya) cùng với miếu thờ Trời, hoặc ở sườn núi... Ở nơi như vậy hoặc uống sữa, ăn rau, hoặc lại **khất thực**, chuyên tụng Chân Ngôn mãn 60 vạn biến, tức thành Pháp **Tiên Hành**, đều được thành tựu, có hiệu nghiệm lớn. Hoặc hay cột trời, đánh đập, hỏi việc đều như Ý. Đập nát **Quỷ Mị**, diệt trừ **Tà Kiến** hủy báng Chánh Pháp. Nhóm loại người hại nước, **Xiển Đề** (Icchantika, hoặc Ecchantika: *Nhất Xiển Đề là người không có Pháp thành Phật*) thời oai lực của Chân Ngôn đều hay khiến cho kẻ kia phát Tâm hiền thiện ... trừng độc, thuốc độc không thể gây thương hại được, lại chẳng bị các người trì tụng **Bộ** khác hay phá Pháp này

Nếu người trì tụng, giả sử chẳng thể y theo **Pháp Tắc** này, hoặc tăng hoặc giảm cũng được đầy đủ. Lại hay mở **phục tàng** (Ni-dhi: kho tàng bị che lấp), phá then cài cửa của A Tu La; làm cho sông lớn, sông đào bị khô cạn, tuôn chảy nước trở lại

Lại Pháp **Tiên Hành**: lấy **lỗ địa la** (Rudhira: máu) của thân mình với Ngưu Hoàng, bơ hòa chung với nhau; thấp một ngàn chén đèn cúng dường **Thánh Giả Kim Cang Đồng Tử**, cúng dường xong tức trong hư không có tiếng nói rằng: “**Pháp của**

*ngươi đã thành*”, liền có thể lấy nước hương **Át Già** để ngang trán, phụng hiến. Từ đây về sau, nguyện có tất cả việc mong cầu thì đều thành tựu.

Nếu muốn đến cung A Tu La hưởng các sự sung sướng, nên đến cửa hang A Tu La dùng cỏ tranh làm móc câu, tụng **Kim Cang Đồng Tử Chân Ngôn** 7 biến, gia trì vào móc câu bằng cỏ tranh, ở bên cửa, xoay chuyển theo bên phải trong hư không, chuyên tụng Chân Ngôn đường khiến gián đoạn, thời ngay ở trong hang, sanh đồng lửa lớn các nam nữ Tu La đều bị thiêu đốt, kêu khóc hoảng sợ, la ra tiếng “**ha ha**”, tất cả các nữ A Tu La nữ đều hiện thân nói với người trì tụng rằng: “*Nguyện xin Tôn Giả vào trong hang của tôi, tùy ý du hí*”. Được vào xong, sau đó sống lâu 1 đại kiếp, hưởng sự vui sướng màu nhiệm của hàng Trời.

\_Lại Pháp. Muốn lấy **phục tàng**: không cần lựa ngày giờ, **Tú Diệu**, không cần **Trai Giới**, ở bên cạnh **phục tàng** kia, đứng co một chân, tụng Chân Ngôn, xoay theo bên phải nhìn góc ở 4 phương, tức thành **kết Giới** (khi làm Đại Đàn thời cũng dùng Pháp này), chuyên tâm, đứng co chân, tụng Chân Ngôn 108 biến.

Trong **phục tàng** ấy, nếu người bảo vệ **phục tàng** gây chướng nạn, tức liền bị thiêu đốt thành một đám lửa. kêu khóc đi đến trước mặt người trì tụng, quỳ gối, chịu hàng phục.

Người trì tụng liền bảo kẻ kia rằng: “*Các ngươi hãy mở phục tàng này, hết thấy thứ có trong kho tàng thấy đều đưa cho ta*”. Nhóm kia liền mở ra, đưa cho người trì tụng.

Nếu nhóm kia tham tiếc chẳng đưa cho, liền nói lời này: “*Phạm Vương, Na La Diên, Ma Hê Thủ La với Đâu Chiên Nữ Thần, Nột Già (Durga) ..... đi đến đê phục tàng của ngươi. Các ngươi nên mau đem cho Ta vật này, nếu chẳng như thế thời Phần Nộ Thánh Giả Kim Cang Đồng Tử sẽ tiêu diệt gia tộc của ngươi.*”

Nếu nhóm kia nghe lời nói như vậy xong, thấy đều thuận phục, liền nói lời này: “*Tôn Giả tùy ý đến lấy các vật. Tôi không có tham tiếc nữa*”.

Tức bảo kẻ kia rằng: “*Các ngươi có thể mở kho tàng, đưa cho ta*”. Kẻ kia liền mở kho tàng, cung kính đem cho

\_Lại Pháp. Lấy **Thư Hoàng** hoặc **Hùng Hoàng**, **Ngưu Hoàng**, **An Thiện Na Nhân** được để trong đồ bằng vàng, bạc hoặc đồng đã tôi luyện. Đối trước Tháp có Xá Lợi dùng hương xoa tô 1 cái Đàn vuông, để tượng **Thánh Kim Cang Đồng Tử** ở giữa Đàn. Dùng mọi loại hương hoa, thức ăn uống, **Át Già** y theo **Giáo** nghênh thỉnh rồi cúng dường. Đối trước Đàn này, chuyên tụng Chân Ngôn 8 ngàn biến, gia trì vào thuốc lúc trước, tức được ba tướng hiện ra. Ấy là **tướng nóng ấm**, **tướng khói**, **tướng ánh sáng**

Nếu tướng **nóng ấm** hiện ra, dùng chắm trên trán, hoặc xoa bôi trong con mắt. Phạm tất cả người nhìn thấy đều gần gũi nương cậy, Tâm sinh vui vẻ

Nếu tướng **khói** hiện ra, dùng như lúc trước liền được thành tựu **An Đát Đãn Na** (Antardhana)

Nếu tướng **ánh sáng** hiện ra, cũng như lúc trước liền được bay lên hư không tự tại

\_Lại Pháp. Đến nơi sông Hằng, hoặc con sông chảy vào biển. Ở bên cạnh con sông này, rồi trì tụng. Hoặc ăn tịnh thực, hoặc không ăn, tụng Chân Ngôn 30 vạn biến... đi đến hang A Tu La, kết Ấn Khế, tụng Chân Ngôn thì then cài cửa của A Tu

La ấy tự nhiên bị phá, cửa hang liền mở ra, A Tu La Vương dẫn vào trong cung, ăn Cam Lò của cõi Trời, sống lâu một kiếp.

\_Lại Pháp. Nếu ở bên bờ biển lớn, kết Án, tụng Chân Ngôn này, nghĩ định nước biển lờn thì nước ấy liền giảm xuống 25 khuỷu tay, tùy theo nơi giảm bớt ấy, đất liền khô ráo.

\_Lại Pháp. Ở bên bờ biển nhắm mắt, dùng lụa bịt 2 lỗ tai ấy, kết Án, tụng Chân Ngôn một ngàn biến, tức thấy thân của mình đến đánh núi **Lăng Già** (Lankā)

Lại tụng một ngàn biến thì có La Sát Vương là **Tì Sur Na** hiện bày thân đoan nghiêm đến chỗ của Hành Giả, nhận sự sai khiến của người trì tụng. Nếu không chịu sự sai khiến thì người trì tụng liền tưởng La Sát kia ở bên dưới bàn chân trái, dơ chân đạp lên đất, thời La Sát Vương kia mê man đến chết; thành Lăng Già đã trụ, thấy đều bị thiêu đốt như đồng lửa lớn. Người trì tụng kia khởi tâm **Từ Mẫn**, ở trong câu Chân Ngôn gia thêm chữ “**sa phạ ha**” (SVĀHĀ) tức La Sát Vương ấy liền được sống lại, quy phục Hành Giả, nhận sự sai khiến.

\_Lại Pháp. Ở trước mặt **Câu Ma La Thiên** (cõi Không Tước Thiên) không ăn, tụng Chân Ngôn 30 vạn biến thì Câu Ma La Thiên sẽ liền hiện thân, ở trước mặt Hành Giả ban cho Nguyện của Hành Giả. Hành Giả tức lấy nước hương **Át Già**, tụng Chân Ngôn gia trì 7 biến rồi đem phụng hiến, nói lời này “**Câu Ma La khéo đến! Nguyện xin khiến cho tôi đối với Chân Ngôn mà Câu Ma La, Ma Hê Thủ La Thiên đã nói, đều được thành tựu**”.

**Câu Ma La** nói: “**Nguyện người thành tựu**”. Nói lời này xong, liền ẩn thân chẳng hiện. Từ đây về sau, tất cả Chân Ngôn trong **Kim Cang Bộ** (Vajra-kula) với hàng Trời khác đã nói, đều được thành tựu.

\_Lại Pháp. Đến miếu Ma Hê Thủ La Thiên, không ăn, tụng Chân Ngôn 10 vạn biến thì điều mà Tâm đã nguyện cầu đều được trọn đủ

\_Lại Pháp. Ở trước hình tượng của nhóm Phạm Thiên, Na La Diên Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Đế Thích Thiên, Câu Ma La Thiên, Nhật Thiên, các vị Trời khác... tụng Chân Ngôn 10 vạn biến, thời điều mà Tâm đã nguyện cầu thấy đều thành tựu.

\_Lại Pháp. Ở trước hang Tu La mà người trì tụng từng đã đi vào, tụng Chân Ngôn 10 vạn biến, thì người trì tụng thành tựu ở trong hang trước kia, đi ra nghênh đón, kính lễ, dẫn vào trong cung Tu La

Nếu không ra, tức đi đến trong miếu Ma Hê Thủ La kèm xưng chữ **Hồng** (HŪM), tụng Chân Ngôn một ngàn biến thì người vào cung Tu La trước kia liền ra khỏi hang, đi đến.. người thứ hai, người thứ ba cho đến 7 người đều đi ra, đến nói lời như vậy: “**Chúng tôi trước kia đã vào cung điện Hà Trích Ca của A Tu La Vương, đều do thọ Kim Cang Đồng Tử Chân Ngôn mà được vào cung này, cùng ái mộ nhau, kết làm bạn bè. Chúng tôi đồng bị sỉ nhục, đáng phạt vì chẳng nghênh tiếp ông. Chúng tôi cùng cùng với ông, tạm thời chẳng nên vào hang A Tu La**”

Liền ở trước hang, lấy hoa héo đã hiến Ma Hê Thủ La, lại lấy hình tượng vẽ Ma Hê Thủ La, dùng bàn chân trái đạp lên trên đầu tượng ấy, ném hoa héo vào trong lửa Hộ Ma, tức **Cát Tường Thiên** cùng với nữ Tu La cùng làm quyến thuộc, từ trong hang đi ra, đến trước mặt Hành Giả nói lời như vậy: “**Trọn đời cùng phụng sự**”

Người trì tụng ắt chẳng nên nhận, cần phải tác tiếng phẫn nộ như sấm nổ mà tụng Chân Ngôn thì nhóm kia thấy đều mê lầm, cuồng loạn, tự cởi bỏ quần áo, thân ấy lỏa lồ, Cát Tường Thiên Nữ với nữ Tu La nói lời này: “**Chúng tôi phụng sự Tôn Giả**”

Người trì tụng vỗ lòng bàn tay 3 lần bảo rằng: “**Ngươi hãy tùy thuận Ta**”. Liên khởi Tâm Từ, ở trong câu Chân Ngôn gia thêm chữ “**Sa phạ ha**” (SVĀHĀ) thì nhóm mê man kia đều được thức tỉnh lại.

Nếu làm Pháp này, do chẳng vào được, người trì tụng liền nhắm mắt, tụng Chân Ngôn 8 biến, tức Kim Cang Đồng Tử hiện thân bảo Hành Giả rằng: “**Ngươi lại đây! Ngươi hãy vào hang A Tu La**”. Đến lớp cửa thứ hai thì cửa liền tự mở. Nếu tự mình vào kèm với các quyền thuộc cũng đều được vào.

A Tu La Vương vốn có 7 loại cung điện. Làm Pháp này thấy đều được vào

\_Lại Pháp. Muốn hàng phục người, lấy hạt cải hòa chung với muối, Hộ Ma, tụng Chân Ngôn 10 vạn biến, mỗi biến thì một lần xưng tên kẻ kia rồi ném hạt cải với muối vào trong lửa. Hàng Trời, A Tu La còn bị tổn hoại, huống chi là các loại người khác, kẻ hung Tâm ác mà chẳng bị tổn hoại sao?!... Tuy trước kia chưa có công nghiệm mà tùy tụng tùy thành, huống chi là người thường thọ trì.

\_Lại Pháp. Muốn biến **Mật Lý Đắc Ca** (Mṛtaka: xác chết) thành vàng ròng với châu báu: lấy **Mật Lý Đắc Ca** (Mṛtaka: xác chết) , dùng bàn chân trái đập trên đầu, dùng **Thủ Ấn** đánh, trong câu Chân Ngôn kèm theo chữ **Hồng** (HŪM) thì **Mật Lý Đắc Ca** kia liền tự đứng dậy. Dùng dao kiếm làm bằng **sắt Bồ Sa** chém, tức toàn thân biến thành thân thể vàng ròng

Nếu chẳng như thế. Người trì tụng bảo rằng: “**Mau nôn ra, mau nôn ra**”, liền nôn ra viên ngọc Như Ý. Đem treo dưới cổ của mình thì việc đã nghĩ nhớ đều được trọn đủ

\_Lại Pháp: đối trước tháp Xá Lợi, tụng Chân Ngôn 60 vạn biến liền thành tựu **Tiên Hành**. Sau đó, dùng sắt Bồ Sa làm cây kiếm dài khoảng 6 ngón tay, hoặc 8 ngón tay, hoặc 16 ngón tay, hoặc 32 ngón tay, hoặc y theo lượng cây Kiếm trong **Chân Ngôn Giáo** khác. Sau khi Kiếm thành, dùng **ngũ tịnh** (5 thứ tịnh gồm có: sữa, lạc, bơ với phân và nước tiểu chưa rơi xuống đất của con bò vàng) tẩy rửa. Tay phải cầm cây kiếm, ở trong Đạo Tràng niệm tụng, cho đến khi cây kiếm hiện lửa sáng thì người trì tụng liền được biến thân làm **Trì Minh Tiên** bay trong hư không, có tên gọi là **Trì Kiếm Minh Tiên**

Hoặc dùng sắt Bồ Sa làm chày Kim Cang, lượng như Kinh **Tô Bà Hô** (Subāhu: Diệu Tý Bồ Tát) nói. Niệm tụng như lúc trước, liền biến làm **Tỳ Na Dạ Ca Chủ Tiên**, ở trong các chúng Ma mà được tự tại

Hoặc dùng làm bánh xe. Niệm tụng như lúc trước, liền làm **Trì Luân Tiên**, được làm Chủ Tể của các **Minh Tiên**

Nếu làm cây búa. Niệm tụng như lúc trước, cũng được biến làm **Tỳ Na Dạ Ca Chủ Tiên**

Nếu làm cây búa. Niệm tụng như lúc trước, liền được biến làm **Quỷ Thần Chủ Tiên**, được làm Chủ Tể của các Quỷ Thần

Nếu làm cây đao, liền làm **Thiên Nữ Chủ Tiên**, ở trong các Thiên Nữ mà được tự tại

Nếu làm sợi dây, liền làm **Long Chủ Tiên**, ở trong các Rồng mà được tự tại

Nếu làm **Thước Đế** (Śakti: cây giáo, thanh kiếm) liền được đại lực cứng mạnh, hay đối địch ngang bằng với **Câu Ma La Thiên**

Nếu làm **Khu Tra Võng Ca** (Khatvaṅga: cây gậy đầu lâu) liền được như **Ma Hê Thủ La Thiên**, ở trong 3 cõi mà được tự tại

Nơi các Pháp lúc trước, nếu **1 Pháp** thành tựu liền hay thành: vào tất cả Đàn Tràng, cũng hay thành tựu tất cả các Pháp. Hết thầy **Minh Tiên** cùng với người kia qua lại, sống lâu **1 Đại Kiếp**

\_Lại Pháp. Muốn **Thiên Đế Thích** ủng hộ: lấy phân của 7 con giun đất, chia ra làm hình vị Trời kia, dùng bàn chân phải đạp lên trên trái tim. Lấy thuốc độc hòa với Lỗ Địa La (máu) với hạt cải trắng. Tụng Chân Ngôn 1000 biến Hộ Ma, tụng Chân Ngôn một biến thì một lần ném vào trong lửa... liền được **Thiên Đế Thích** kính yêu, chư Thiên quyền thuộc thường đi đến ủng hộ

\_Lại Pháp. Nếu lấy hoa quả, dùng Chân Ngôn gia trì 7 biến rồi đem cho người, liền hay vui vẻ

**Kim Cang Đồng Tử Chân Ngôn** này đối trước tháp xá Lợi niệm tụng. Nơi chốn khác chẳng nên niệm tụng, làm Pháp chẳng thành.

Nếu người thường niệm tụng chẳng gián đoạn thì tất cả sự mong cầu đều được thành tựu. Nên phát Tâm Bồ Đề, lìa tướng tham lam keo kiệt, thường tập buông xả ban cho, xa lìa chuyện vô ích, đàm thoại của Thế Gian thời tất cả **Thắng Nguyên** đều được hiện trước mặt, chẳng bị các Ma được dịp thuận tiện gây hại cũng chẳng nên trị bệnh cho người với trị Quý Mỵ vì gây hại cho Đại Pháp

\_Nay Ta nói **Thánh Ca Nễ Phần Nộ Kim Cang Đồng Tử Chân Ngôn Ấn Khế Niệm Tụng Thứ Đệ Pháp**

**Căn Bản Ấn:**

Ấn Tướng ấy: dựng 2 ngón giữa cùng chung lưng, đem ngón vô danh giao ngang bên ngoài lóng giữa của ngón giữa, 2 ngón trở móc đầu 2 ngón vô danh, 2 ngón cái cùng trụ đầu ngón tại lóng giữa lúc trước của ngón giữa, 2 ngón út cùng hợp đầu ngón hướng xuống dưới như cây kim, liền thành

**Căn Bản Chân Ngôn là:**

ॐ ह्रीं त्रयश्रयय नमः शिवाय वज्रपण्य मत्त यक्षसमपगतय  
ॐ ह्रीं उं कॐ व्रजं ह्रं कुरु कुरु

“**Năng mô (1) ra đất năng đất-ra dạ dã (2) Năng mặc thất chiến nũa phạ nhật la bá nũa duệ (3) ma ha được khát-sái tế năng bát đa duệ (4) đất nễ-dã tha (5) Úm (6) ca nê độ ninh (7) hồng (8) phát tra, sa-phạ hạ**”

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṄḌA VAJRA-PĀṄAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE

TADYATHĀ: OM\_ KAṆI DHUNI HŪM PHAT\_ SVĀHĀ

\_Lại **Đệ nhị Căn Bản Chân Ngôn**, mở cung A Tu La, dùng **Căn Bản Ấn** lúc trước.

Chân Ngôn là

ॐ ह्रीं त्रयश्रयय नमः शिवाय वज्रपण्य मत्त यक्ष समपगतय  
ॐ ह्रीं उं व्रजं व्रजं कॐ व्रजं मत्तं व्रजं ह्रं

“**N**ặng mô ra **đ**át-nặng **đ**át-ra **d**ạ **d**ã (2) **N**ặng mạc **th**ất-chiến **n**õa **p**hạ **nh**ật-la **b**á **n**õa **đ**uệ (3) **m**a **h**a **đ**ược **kh**ất-sái **t**ế **n**ặng **b**át **đ**a **đ**uệ (4) **đ**át **n**ễ-**d**ã **th**a (5) **Ú**m (6) **đ**ộ **n**ặng **v**ĩ **đ**ộ **n**ặng (7) **c**a **n**ê **c**ủ-rô **đ**à (8) **t**át **p**hạ **đ**iễn **đ**át-ra **n**ê (9) **h**ồng (10)”

☞ NAMO RATNA-TRAYĀYA\_ NAMAḤ ŚCANḌA VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE

TADYATHĀ: OM\_ DHUNA VIDHUNA KAṆI-KRODHA \_ SARVA YAMTRANI (?YANTRANI)\_ HŪM

\_Tiếp, kết **Độc Cổ Xử Ấn**: 2 tay cài chéo nhau bên trong nắm quyền, 2 ngón cái trợ nhau vịn trên móng 2 ngón út, kèm dựng hợp ngón trở, liền thành (*dùng Căn Bản Chân Ngôn thứ nhất lúc trước*)

\_Tiếp, kết **Hộ Thân Ấn**: dùng **Căn Bản Ấn** lúc trước, ấn 5 chỗ trên thân

Chân Ngôn là:

ॐ ऋ ऌ ॡ ऋ ॠ ऋ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ

“**Ú**m **t**át **p**hạ **n**ỗ **s**át-tra **p**hạ **h**ướng **y**ết ra, **c**a **n**ê **c**âu **r**ô **đ**à, **r**a **kh**ất-sái, **r**a **kh**ất-sái, **h**àm. **S**a-phạ **h**ạ”

☞ OM\_ SARVA DUṢṬA VAŚAMKARA\_ KAṆI-KRODHA RAKṢA RAKṢA MAM\_ SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Giáp Trụ Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, duỗi 2 ngón trở cùng trụ nhau, 2 ngón cái vịn vẫn thứ nhất bên dưới 2 ngón trở, liền thành, ấn 5 chỗ trên thân  
Chân Ngôn là:

ॐ ऋ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ

“**Ú**m **h**ột-**r**ị, **c**a **n**ê, **d**ã **m**a, **n**ặc **h**ạ **h**ạ, **h**ồng **p**hát **t**ra, **s**a-phạ **h**ạ”

☞ OM\_ HRĪḤ KAṆI YAMA DUḤHA (?DAHA) HŪM PHAT\_ SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Bảo Sơn Ấn**: dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn** lúc trước, hơi co 2 ngón trở trụ đầu nhau, an trên đỉnh đầu liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ ऋ ॠ ॡ

“**Ú**m (1) **a** **t**ả ra **h**ồng (2)”

☞ OM\_ ACARA (?ACALA) HŪM

\_Tiếp theo, kết **Tường Giới Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, duỗi thẳng 2 ngón trở sao cho đầu ngón cách nhau khoảng **1 thốn** (1/3dm), liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ ऋ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ

“**Ú**m (1) **h**ột-**r**ị, **c**a **n**ê (2) **n**ặc **h**ạ **n**ặc **h**ạ (3) **b**át **g**ĩa **b**át **g**ĩa (4) **h**ồng **p**hát **t**ra”

☞ OM\_ HRĪḤ KAṆI DUḤHA DUḤHA (?DAHA DAHA) HŪM PHAT

\_Tiếp, kết **Võng Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, hướng 2 ngón cái ra ngoài bung mở, liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ ऋ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ ॠ ॡ

“**Ú**m (1) **p**hạ **nh**ật-ra **b**án **nh**ạ ra (2) **h**ồng **p**hát **t**ra”

☞ OM\_VAJRA PAMJARA HŪM PHAT

\_Tiếp, kết **Phộc Tỳ Na Dạ Ca Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, co 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa vào lòng bàn tay, 2 ngón cái đều đè 2 ngón giữa ở trong lòng bàn tay cùng hợp lung móng ngón tay làm quỳên. liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ ३१ ॥३१ ३३५ ३३५ ३३ ॥३३३३ ३ ३३

“Úm (1) độ năng vĩ độ năng (2) đát-ra sa dĩa, thú sái dĩa (3) tát phạ vĩ năng dĩa ca nam (4) hồng (5) sa-phạ hạ (6)”

☞ OM\_DHUNA VIDHUNA TRĀSAYA ŚĀṢAYA (?ŚOṢAYA) \_ SARVA VINĀYAKĀNĀM HŪM\_SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Nghênh Thỉnh Thánh Giả Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, đem 2 ngón cái hướng về thân chiêu vời, liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ ३१ ३३

“Úm (1) độ ninh, phát tra”

☞ OM\_DHUNI PHAT

\_Tiếp, kết **Thỉnh Thánh Giả Quyên Thuộc**: dùng **Nghênh Thỉnh Ấn** lúc trước

Chân Ngôn là:

ॐ ३३३३३ ३३३३ ३३ ३३ ३३ ३३ ३३ ३३

३३

“Úm (1) sa bả rị phạ ra (2) ma phạ hạ dĩa (3) bà nga tông (4) ca nê củ-lổ đà (5) tam ma dĩa ma nỏ sa-ma ra (6) sa-phạ hạ”

☞ OM\_SAPARIVĀRAM ĀVĀHAYA BHĀGAVAM KAṆI-KRODHA SAMAYAM ANUSMARA\_SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Hiển Át Già Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, 2 ngón cái vịn vắn thứ nhất bên dưới 2 ngón trỏ, liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ ३३ ३३ ३

“Úm (1) phạ nhật-lổ na ca, hồng (2)”

☞ OM\_VAJRA-UDAKA HŪM

\_Tiếp, kết **Hiển Tòa Ấn**: dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn**, 2 ngón cái vịn vắn thứ nhất bên dưới 2 ngón trỏ, hơi hướng đầu ngón ló ra bên ngoài, liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ ३३ ३३ ३

“Úm (1) phạ nhật-ra, vĩ ra dĩa (2) sa-phạ hạ (3)”

☞ OM\_VAJRA VIRĀYA (?VĪRĀYA) \_ SVĀHĀ

\_Tiếp theo, kết **Hiển Đò Hương Ấn**: dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn** lúc trước. hơi co 2 ngón cái vịn vắn thứ nhất bên dưới ngón trỏ, 2 ngón cái cách nhau khoảng 2 thốn (2/3dm), liền thành, hay mẫn Nghi Quỹ đã thiếu sót

Chân Ngôn là:

ॐ क्ल ञद स्रसद स्रसद स्रसद । । स्र । स्रसद स्रसद स्रसद

“Úm (1) ca ni củ-lổ đà (2) tát phạ tát đát-phạ bà yết ra (3) ra khát-sái, ra khát-sái (4) tát phạ ngạn đà ninh (5) sa-phạ hạ (6)”

☞ OM\_ KANI-KRODHA SVĀSAVA (?SARVA) SATVĀ SAKARA RAKṢA RAKṢA \_ SARVA GAMDHANI (? GANDHĀNI) SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Hiển Hoa Ấn**: dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn** lúc trước, ló ngón tay phải ra. Liên thành

Chân Ngôn là:

ॐ क्ल पुष्यस्रसद ह्र

“Úm ca nê, bồ sấp-ba mẫu nạp-bà phạ, hồng”

☞ OM\_ KANI PUṢPAM-UDBHAVA \_ HŪM

\_Tiếp theo, kết **Thieu Hương Ấn**: dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn** lúc trước, 2 ngón cái cùng hợp mặt ngón, liên thành

Chân Ngôn là:

ॐ क्ल ञद उग्र दंशकल व्रवयस्र यस्र वृचं स्रसद

“Úm (1) ca nê củ-lổ đà (2) ổ nguyệt-ra, năng sát-tra-lổ đác-yết tra, bội ra phạ (3) nguyệt-ra hận-nỗa, nguyệt-ra hận-nỗa (4) độ bôn, sa-phạ hạ (5)”

☞ OM\_ KANI-KRODHA UGRA DAMṢṬRA ATKATA (?UTKATA)-VAIRAVA GRHṆA GRHṆA DHUPAM (?DHŪPAM)\_ SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Hiển Thực Ấn**: dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn** lúc trước, ló 2 ngón cái ra, 2 ngón út cùng trụ đầu ngón. 6 ngón còn lại cài chéo nhau bên trong nắm quyền, liên thành

Chân Ngôn là:

ॐ क्ल ह्र ह्र स्रसद

“Úm (1) ca nê (2) hồng hồng (3) sa-phạ hạ (4) ”

☞ OM\_ KANI HŪM HŪM\_ SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Đăng Minh Ấn**; Dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn** lúc trước, kèm dựng 2 ngón cái hướng về thân, liên thành

Chân Ngôn là:

ॐ क्ल दीप दीपय ह्र ह्र स्रसद

“Úm (1) ca nê, nễ bả, nễ bả dã(2) hồng (3) phát tra, sa-phạ hạ (4)”

☞ OM\_ KANI DIPA DIPAYA (?DĪPA DĪPAYA) HŪM PHAT\_ SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Đầu Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, 2 ngón cái vịn trên móng 2 ngón vô danh, liên thành

Chân Ngôn là:

ॐ ह्र ह्र मम ह्र

“Úm (1) hồng (2) ma ma, phát tra (3)”

ॐ ह्र ह्र मम ह्र

\*)OM\_ HŪM MAMA PHAT



\_Tiếp, kết **Đảnh Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, duỗi thẳng 2 ngón trỏ cùng trụ đầu ngón, liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ श्री वशु कर्म दःन पव ऋ कःन वःन

“Úm (1) **hột-rị** (2) **chiến nũa**, **ca nê** (3) **nặc hạ**, **bát giả** (4) **hông** (5) **phát tra**, **sa-phạ hạ** (6)”

ॐ OM\_ HRĪḤ CAṆḌA KAṆI DUḤHĀ (?DAHA) PACA HŪṀ PHAT\_ SVĀHĀ

\_Tiếp, kết **Căn Bản Ấn** lúc trước, an trên trái tim, dùng **Tâm Chân Ngôn** gia trì

**Tâm Chân Ngôn** là:

ॐ कर्म ऋ कःन

“Úm (1) **ca ninh**, **hông**, **phát tra** (2)”

ॐ कर्म ऋ कःन

\*)OM\_ KAṆI HŪṀ PHAT

\_Tiếp, kết **Giáp Trụ Ấn**: như **Đa La Bò Tát Ấn**, hơi mở 2 ngón trỏ, liền thành. Dùng **Giáp Trụ Chân Ngôn** lúc trước

\_Tiếp, kết **Tối Thắng Ấn**: 2 tay cài chéo nhau bên trong nắm quyền, 2 ngón út cùng hợp đầu nhau, liền thành. Dùng **Căn Bản Chân Ngôn thứ hai** lúc trước.

\_Tiếp, nâng xâu chuỗi ngang trái tim, dùng **Tùy Tâm Chân Ngôn** gia trì 7 biến

**Tùy Tâm Chân Ngôn** là:

ॐ कर्म वम ऋ कःन

“Úm (1) **ca ninh**, **độ ma** (2) **hông**, **phát tra**”

ॐ कर्म वम ऋ कःन

\*)OM\_ KAṆI DHUMA (?DHŪMA) HŪṀ PHAT

\_Tiếp, kết **Phụng Tống Thánh Giả Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, hướng 2 ngón cái ra bên ngoài, bật, liền thành

Chân Ngôn là:

ॐ कर्म वःन

“Úm (1) **ca nê**, **sa-phạ hạ** (2)”

ॐ कर्म वःन

\*)OM\_ KAṆI\_ SVĀHĀ

\_Nay Ta lại nói **Khai A Tu La Quật Môn Lập Ấn**:

Người trì tụng nên gấp gấp dậm đất (*nhảy tung tung*) đi mạnh mẽ mà nhanh, vươn thân, chau mày, gõ 2 gò má ấy ; hai tay giơ lên, co 10 ngón lại như móng sư tử đi, 2 mắt hướng xuống dưới như sư tử ngó nhìn, mỗi mỗi lúc dùng 2 bàn tay làm móng sư tử trở nhau bên trên bên dưới, làm điệu múa đứng **A Lý Trà** (Arīḍha), tưởng thân của mình như Bản Tôn. Ấn này ở trong các Ấn là tối thắng, hay tồi hoại then cài cửa của tất cả cung A Tu La.

\_Kim Cang Tạng Bồ Tát nói: “Nay Ta nói Pháp vẽ tượng **Kim Cang Đồng Tử**

Lấy lụa trắng chẳng cắt xén, chọn bỏ lông tóc. **Họa Sư** (thầy vẽ) cần phải thọ trì **8 Giới**, vẽ thân Bồ Tát với mọi loại Anh Lạc dùng để trang nghiêm, thân như màu lửa, khắp ở trên thân tuôn ra lửa rực, tay phải cầm chày Kim Cang nghiêng hướng lên trên, tay trái làm **Thí Nguyện Thủ**, bàn chân làm thế đứng **A Lý Trà** (Arīḍha) đạp trên bàn đá, bên dưới **Thí Nguyện Thủ** vẽ người trì tụng quý gối phải sát đất, tay bung lu hương

Tượng đã thành xong. Nên ở trước Tượng làm mọi loại cúng dường, đốt An Túc Hương, niệm tụng không có gián đoạn, cho đến khi thành tựu **Tượng hiện**: nghe tiếng trong hư không với nghe tiếng chuông, lại có ánh sáng hiện sáng như sao xẹt rơi xuống dưới, bên trong Đàn có tiếng như sấm động. Liền ở nơi ấy, dùng nước hương đã để trong **Hiền Bình** lúc trước, hiến **Át Già** (Argha), Tượng ấy hoặc lay động, hoặc phóng ánh sáng thời nên biết sự trì tụng tức có công hiệu. Về sau đối trước Tượng này, niệm tụng, tùy theo Ý ưa thích tùy đều thành tựu

Lại nói Pháp vẽ tượng: như lúc trước, lấy một đoạn lụa chẳng cắt xén, dùng nước đá bò tẩy rửa, lại dùng nước hương rửa sạch sẽ. Ở nơi **Nhàn Tĩnh**, hoặc đối trước Phật, hoặc trước tháp Xá Lợi, hoặc ở **Tĩnh Thất**, chẳng nên dùng keo da hòa màu sắc... bút vẽ, chén đựng màu đều nên là đồ mới. **Họa Sư** đều nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, thọ **8 Trai Giới**, ngậm miệng, nuốt tiếng, đừng thở hơi xông lên tượng ấy, cũng đừng bàn giá cả với người vẽ. Đây kia hòa dụng, ban thưởng cho công sức

Tượng ấy, riêng một thân từ biển phun vọt lên. Trong biển lớn, thân như màu **Phệ Lưu Ly** (Vaiḍūrya), thân có 6 cánh tay, bắp tay cuộn cuộn, tướng mạo sung mãn. Mặt có 3 mắt. mắt ấy màu đỏ. Đầu đội mào báu, lông nanh chó lên trên, miệng cắn môi dưới, chau mày, oai nộ

Lại ở trong biển vẽ một núi báu, **Tượng** dùng bàn chân trái đạp vào núi báu, trên núi có hoa sen màu nhiệm nâng đỡ bàn chân ấy. Bàn chân phải đứng ở trong nước biển, ngập đến nửa đầu gối. Bên phải: tay thứ nhất cầm **chày Để Lý Thượng Câu Kim Cang** làm thế ném, tay thứ hai cầm **Mẫu Sa La Bông** là cây gậy có một đầu như hình cái chày bằng sắt, tay thứ ba cầm cây búa. Bên trái: tay thứ nhất cầm cây gậy, tay thứ hai như thế nghĩ lường (làm Kim Cang Quyền duỗi ngón trỏ), tay thứ ba cầm cây kiếm. Dùng 1 con rắn lớn đeo quấn ở trên thân. Lại dùng tất cả rắn độc làm xuyên đeo bắp tay, xuyên đeo cánh tay, Anh Lạc ở eo với khoen tai, cột buộc tóc. Lại dùng một con rắn lớn quấn quanh eo lưng 3 vòng. Sau lưng thân có hào quang tròn rực lửa vây quanh. Ở bên ngoài lửa rực có **mây, điện** ấy dùng phụ trợ. Nên vẽ như vậy

Vẽ xong, cầm đến bờ sông, hoặc bên dưới cái cây cao chót vót, hoặc trong **Thiên Miếu**, hoặc ở bên cạnh cái ao. Nếu khi niệm tụng thời, hoặc có bạn, hoặc tự một mình đều được. Thường nên **khất thực**, yên lặng chẳng nói chuyện với người, cho đến thành tựu, thường khởi **Tâm Từ**, 3 thời tỏ bày sám hối, chuyên tự khuyến tấn mình, sinh Tâm cứng mạnh chẳng nên hèn yếu, thường ưa thích buông xả, bố thí

Mỗi tháng nên thọ **Quán Đảnh, Hộ Thân**. Ở nơi niệm tụng, kết **Phương Ngung Giới** với kết **Mạn Trà La Giới**, gia trì vào nước hương rưới vảy thân với quần áo. Mỗi ngày 3 thời nghênh thỉnh Thánh Giả, hiến Át Già với hương xoa bôi, hoa mùa, hương đốt, thức ăn uống, đèn đuốc. Đối trước Tượng này, tụng Chân Ngôn 90 vạn biến, làm Pháp **Tiên Hành**

Khi **Chính Trì Tụng**, có người ác đi đến gây chướng nạn thời dùng phần nộ tụng Chân Ngôn mà nhìn ngó, ắt kẻ kia bị điên khùng cuồng loạn. Nếu xung tên kẻ kia,

niệm tụng nhìn thì thân thịt của người ấy bị xé nát thành từng miếng, hoặc đến chết mà y thuật của đời chẳng thể cứu được. Trong phút chốc, dùng ngón cái của bàn chân phải đè mạnh trên đất ấy, tụng Chân Ngôn, tức trong hư không tuôn mưa lửa nóng rực thiêu đốt.

Nếu khởi **Tâm Từ** niệm tụng thì như nước diệt lửa, liền được tỉnh ngộ

\_Nếu giặc bên ngoài xâm phạm bờ cõi, xưng tên của **Khôi Soái** (vị tướng đứng đầu) kia niệm tụng thì hết thấy quân chúng kia đều bị bệnh dịch, hoặc vội vã chạy trốn, hoặc sẽ bị gầy ốm rồi chết, hoặc ngủ mê chẳng tỉnh, hoặc điên cuồng bệnh sốt rét, hoặc khắp thân đau khổ phiền não. Nếu quân kia thuận thực thì nên **Từ Tâm Niệm Tụng** (niệm tụng với Tâm thương yêu giúp đỡ) thời được trở lại như cũ

\_Lại Pháp: muốn cầu thành tựu **quả thù thắng**: vào **tháng Thần Thông** (tháng 1, tháng 5, tháng 9), kỳ **Bạch Phần** (15 ngày đầu của tháng), đi đến bên cạnh sông, biển... hoặc **ấn cát, ấn bùn** làm Tháp. Bên trong Tháp để **Duyên Kế** (tức **Pháp Thân Xá Lợi Kế**), để **Tượng** ở trước tháp, niệm tụng. Hành Giả dùng nước hòa với thức ăn khô vụn, lấy cây **Át Ca** làm củi, tắm bơ rồi ném vào lửa, **Hộ Ma**, tụng Chân Ngôn 10 vạn biến, mãn xong thì đất chấn động, tức chuyển thân bay lên, làm **Đao Lợi Thiên Chủ**

Nếu khắp mặt đất có **Hỏa Cự** (đuốc lửa, hoặc lửa sáng bắn ra 4 phía) tức làm **Tứ Thiên Vương Chủ**

Nếu mây lớn tuôn mưa thì hết thấy **Phục Tàng** (Ni-dhi) trong đại địa, một thời phun vọt lên

Nếu ánh sáng màu vàng rờng hiện ra khắp, tức **Chuyển Y** (Āsraya-parivṛtti: đoạn trừ **Phiễn Não Chướng** và **Sở Tri Chướng**, dùng chứng được **Quả của Niết Bàn** với **Bồ Đề**, cũng tức là **chuyển Thức thành Trí**) làm Bồ Tát, thọ mệnh 1 kiếp, tất cả có Oai Lực lớn, không có thể tan hoại

Nếu thấy thân của tất cả hữu tình phát ra lửa sáng, tức chứng ngộ tất cả Phật Pháp của **3 Thừa** (Trīṇi yānāni: gồm có **Thanh Văn Thừa**, **Duyên Giác Thừa**, **Bồ Tát Thừa**), thành tựu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Nếu **Tượng** với **Tháp** phóng ánh sáng, thì được làm vua trong tất cả **Trì Minh Tiên**

Nếu lửa sáng khắp mười phương, liền thấy **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), thì mong cầu thuộc Thế Gian hoặc Xuất Thế Gian, tất cả **Thắng Nghiệp** thấy đều mãn túc

\_Pháp thành tựu của **Tượng** này chẳng thích ứng với **Tiểu Nhân**, người không có Trí Tuệ, người thiếu lòng thương xót, người chẳng kính Sư Trưởng chê bai Pháp này. Người lừa dối, nói dối, miệng nhiều tội lỗi. Người **Trạo Cử** (Auddhatya: **Tâm xao động chẳng yên**), tán loạn, tâm chẳng bình đẳng, nhiều công việc. Người chẳng vào Mạn Trà La, chẳng thọ nhận Quán Đảnh... Nhóm người như vậy, niệm tụng liền chiêu vờ sự điên cuồng, chết yểu. **Kim Cang Thủ Bồ Tát** nói như vậy

\_Lại Pháp: nếu nước lãng giềng xâm phạm bờ cõi, bề tôi ác gây rối loạn... Đối trước Tượng này, lấy **Nhân Kiếp Ba La** (đầu lâu người) đâm giã làm bột, nặn làm hình người kia, nên ở chỗ có mồ mả, hoặc ở bên cạnh cái ao, để Tượng hướng mặt về phương Bắc, người trì tụng ngồi hướng mặt về phương Nam, an Tượng ở trong Đàn

hình tam giác. Người trì tụng chặt đứt nói năng, khát thực, phần nộ tác Tâm không có sự thương xót. Dem tay phải nắm Kim Cang Quyền, duỗi ngón nút đâm trên trái tim của hình người kia, tụng Chân Ngôn không có gián đoạn. Do Oai Lực này tức khiến cho kẻ kia bị bệnh rất nóng lạnh

Hành Giả ứng thời, tức ở trong Đàn, **Phần Nộ Vương** (Krodha-rāja) sẽ liên hiện thân như lông ngón tay cái, như đám lửa sáng rực màu vàng rờng, giáp vòng tuôn ra đám lửa Kim Cang, dùng ngón trở phải làm thế **Kỳ Khắc**, tức mau chóng đi đến chỗ của người kia, bảo rằng: “**Người trì tụng** (họ tên...) **sai Ta đi đến, khiến chặt đứt mạng của người. Nay mạng của người chẳng còn**”.

Người kia nghe lời này, liền nôn ra **nhiệt lỗ địa ra** (máu nóng) nói rằng “**Nay mạng đã hết**”

Nếu quy thuận, hồi lỗi thì người trì tụng khởi Tâm Từ, mau gia trì vào nước hương, rưới vẩy trên đầu người kia, liền lìa khổ não, lại được sống lại. Kim Cang Thủ Bồ Tát nói như vậy

\_Lại Pháp: muốn triệu **La Sát** làm **Sứ Giả**. Trước tiên nên vào **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Tràng) thọ **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), sau đó lìa Tâm sợ hãi, hoảng sợ. Người trì tụng quyết định chặt đứt, cứng mạnh chẳng yếu hèn, chỉ giữ gìn thân mạng, hoặc khát thực, thường quán niệm chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác... 3 thời: **sám hối, tỳ hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, hồi hướng**... đem Tượng để ở gò mả lau xoa làm **Mãnh Lợi Đàn**. Thân mặc áo đỏ, dùng hoa màu đỏ làm vòng hoa trang nghiêm thân của mình. Trên đầu an **nhân Kiếp Ba La** (đầu lâu người), tụng Chân Ngôn không có hạn số. Thường dùng **Ấn Giáp Trụ** khoác lên thân, ở trong **Mãnh Lợi Đàn** vẽ **Tứ Ấn Mạn Trà La**

Khi mới niệm tụng thời thấy hình ác, lộ nanh chó lên trên. Hoặc có hình ác với tóc dựng đứng, le lưỡi. Hoặc 1 chân, 2 chân, 3 chân... hoặc 2 cánh tay, hoặc 8 cánh tay; hoặc 2 đầu, hoặc 3 đầu, hoặc 4 đầu. Người trì tụng hoặc thấy gió lớn, sấm, mưa....

7 ngày thứ hai: thấy người nữ xinh đẹp, đoan nghiêm với quần áo, Anh Lạc trang nghiêm thân ấy gây huyền hoặc... Người trì tụng khởi **Tâm Từ** quán sát thì kẻ kia lui tan, ẩn đi rồi chẳng hiện

7 ngày thứ ba: liền thấy **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) với thấy **La Sát**, hình dung cực ác... liền hàng phục làm **Sứ Giả**

Nếu thấy người thành tựu trì tụng khác, được **Tất Địa**. Ở nơi ấy khởi chút phần nộ nhìn người kia, ắt hết thấy Pháp thành tựu của người kia thấy đều lui mất. Nhóm **La Sát** kia lập lời thề: chỗ làm các việc, tất cả nơi sai khiến thấy đều **thành biện** (làm xong), rồi làm **Sứ Giả**

\_Lại Pháp: ở trong vườn xưa cũ, hoặc bên dưới 1 cái cây cao chót vót, hoặc bên bờ ao, hoặc sườn núi... tùy theo nơi yêu thích, chẳng nói năng, hoặc khát thực, hoặc uống sữa, hoặc ăn rau để giữ gìn thân mệnh. 3 thời **sám hối**, đối trước Tượng này tụng Chân Ngôn 80 vạn biến thì chỗ làm các việc đều được thành tựu

\_Lại Pháp: muốn ngăn cấm, chặn đứng quân địch nơi khác, khiến quân kia hôn mê, khí tượng đã cảm chẳng thể gây hại được. 3 ngày không ăn, vẽ **Tứ Ấn Mạn Trà La**, hoặc y theo vật khí Cát Tường trong Kinh, Đàn, pháp vẽ... tùy theo sức cúng dường. Ở trong Đàn, nơi vị trí của **Nhất Kế Tôn Bồ Tát** để cây trúc, bên trên treo cái phan màu xanh. Lấy **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu) của mình hòa với chất độc, hạt cải trắng... vẽ làm chày **Tam Cổ Để Lý Thương Câu Kim Cang**, ở tâm của chày vẽ hình

**Thánh Phần Nộ Kim Cang Đồng Tử.** Ở trên mặt đất dưới cây trúc, dùng bột **Kiếp Ba La** hòa với bùn, nặn làm hình cái chày **Độc Cổ Kim Cương** nhỏ. Làm lò Hộ Ma, trong lò lại nặn bùn làm một cái chày **Độc Cổ Kim Cương** nhỏ. Lấy cây có gai góc nhóm lửa, lấy bột xương hòa với chất độc, một lần tụng Chân Ngôn thì một lần xung tên kẻ kia rồi ném vào trong lò, đối trước mặt Quân Trận làm Pháp sẽ khiến cho quân chúng kia đều bị mù 2 mắt chẳng nhìn thấy, tất cả khí tượng trong tay thầy đều tự rơi xuống, hoặc ở ngay nơi ấy, chẳng động đậy như cái ghế

\_Lại Pháp: khiến **Ma La** (Māra: giết chết) kia. Khiến **Minh Y** (vị thầy thuốc giỏi) ở nơi **5 mạch** trên cái đầu của mình, trích lấy máu làm Hộ Ma, tụng Chân Ngôn 1 biến thì một lần xung tên kẻ kia, khoảng phút chốc tất cả quân địch ở nơi khác đều khác ngu si như cái ghế, chịu sự chộp bắt giết hại. Nếu quân kia thuận phục, liền khởi Tâm thương xót, làm Pháp **Tức Tai** (Sāntika), lấy bơ hòa với mật, dùng nhụy Long Hoa thấm tẩm, xung tên quân kia, tụng Chân Ngôn 1 biến thì một lần ném vào trong lửa ất nổi khổ kia đều ngưng

\_Lại Pháp: muốn phá trận khác. Quân kia muốn ép bức, tạm thời buông thả cho đến gần. Đến gần xong, như lúc trước làm **Tứ Ân Đàn**, hoặc vẽ Đàn khác cũng được, dựng cây phan màu xanh lúc trước, đối trước mặt quân kia, làm lò Hộ Ma. Người trì tụng khóa thân, xõa tóc, kết **Án Bị Giáp Hộ Thân**. Lấy **Ma Ha Mãng Bà** (Mahāmāṃsa: miếng thịt lớn) hòa với chất độc và **Lỗ Địa Ra** (máu). Một ngày 3 thời niệm tụng, mỗi thời 108 biến, ném vào trong lửa. Dựa theo lúc trước xung tên quân kia

Làm Pháp như vậy xong thì nhóm kia, dầu như hàng Phạm Vương, Na La Diên, Ma Hê Thủ La, Câu Ma La Thiên có Oai Lực tự tại... thì trong 7 ngày thì quân kia tranh cãi, chiến đấu, giết hại lẫn nhau, liên lụy lẫn nhau, thầy đều mất mạng. Khoảng 14 ngày đều bị diệt hết không có dư sót. Khi niệm tụng thời chẳng được nói năng, nếu muốn nghỉ ngơi thì nên nằm trên da bò

\_Lại Pháp: dầu cho chẳng đủ như Nghi Quỹ lúc trước. Đối quân trận niệm tụng hoặc Hộ Ma như thường, tùy theo ý ưa thích, y theo vật dễ được trong **Bộ** khác, làm Pháp thì quân kia tự sẽ lui bại. Kim Cang Thủ Bồ Tát nói như vậy. Nếu quân kia quy phục thì như lúc trước, làm Pháp **Tức Tai**.

\_Lại Pháp: muốn nghiệm **phục tàng**. Lấy bơ của con bò màu vàng, vỏ rắn, mỡ cá thường luồng... chặt cây **Át Già**, lấy bông... dùng nhóm này làm bắc đèn, tụng Chân Ngôn gia trì, ban đêm thắp bắc đèn soi chiếu gần chỗ có phục tàng, tùy theo lửa lớn nhỏ tức biết phục tàng lớn nhỏ

Nếu **Tịch Trừ** vị Thần bảo vệ phục tàng với loài gây chướng... lấy đá cứng, hoặng khối đất, hoặc hạt cải, hoặc nước... gia trì rồi ném vào phục tàng thì các chướng trên kho tàng lui ta. Dầu có Rồng lớn cũng đều lui tan

\_Lại Pháp: xua đuổi người ác khiến đi xa: lấy thuốc **Lãng Già Ly**, tụng Chân Ngôn, xung tên người kia, gia trì 7 biến rồi chôn bên dưới cửa cổng của người kia, tức người kia tự đi xa

\_Lại Pháp: dùng Bạch Đàn Hương khoảng 3 ngón tay, làm tượng **Kim Cang Đồng Tử**, tay phải cầm chày **Độc Cổ Kim Cương**, tay trái **Thí Nguyện Thủ**, hình phần nộ, cắn môi dưới. Dùng hình chày Kim Cương làm Anh Lạc trang nghiêm. Dùng cây

**Tỳ Lê Lạc** làm cái hộp chứa đựng, đốt Tô Hợp Hương, Bạch Đàn Hương cúng dường. Đối trước cái hộp, niệm tụng 3 vạn biến liền thành tựu một ngàn loại việc **lớn nhỏ**. Chẳng chọn lựa ngày giờ, **Tú** trực, chẳng hạn định **Trai Giới**. Người chẳng thành tựu cũng được thành tựu. Nếu người có ách nạn, xưng tên người kia, niệm tụng liền được giải thoát

\_Lại Pháp: ăn rau, hoặc uống sữa, hoặc khát thực, niệm nên trì giữ **Cấm Giới** (Samvara) mỗi mỗi như vị Tỳ Khuru. Tụng Chân Ngôn 30 vạn, làm nơi tạo làm. Đối trước Tượng như lúc trước **cột, đánh** thời điều đã hỏi đều được ứng nghiệm

\_Lại Pháp: muốn được **Kính Ái** (Puṣṭika), vẽ Tượng 4 khuỷu tay, không được dùng keo da. Ở chính giữa Tượng, vẽ Đức Phật ngồi Kiết Già dưới cây Bồ Đề, làm tướng **thuyết Pháp**, chúng Tỳ Khuru vây quanh. Ở phía dưới, bên phải vẽ **Kim Cang Phần Nộ Bồ Tát** ló nanh chó lên trên, miệng cắn môi dưới, thân như màu hoa sen xanh, mắt màu vàng đỏ, chau mày... dùng mọi loại báu trang nghiêm thân, ngay vàng trán tuôn ra hình sung mãn của **Kim Cang Đồng Tử** dài 6 ngón tay, khắp thân tuôn ra ngàn ánh sáng, chau mày, dùng đầu ngón trở phải làm thế **Kỳ Khắc**. Bên trái vẽ người trì tụng quỳ gối phải sát đất, cầm lư hương

Kim Cang Thủ Bồ Tát nói: “Nay Ta nói việc đã mong cầu, lấy **Ngưu Tát** tẩm bơ, ném vào trong lửa Hộ Ma, một ngày 3 thời, mỗi thời 108 biến, một biến thì một lần xưng tên người kia, mãn 7 ngày thì tất cả hữu tình đều được vui vẻ. Dùng **Nghi Quý** này, nếu lấy mè ném vào trong lửa Hộ Ma đều được **Kính Ái**.

\_Lại Pháp: đến nơi gò má, làm hình **Thiết Đốt Lỗ** (Śatru: oan gia, thù địch), lấy xương người chết trong **Thi Lâm** làm cây cọc, dùng sợi dây màu đỏ ràng cột rồi đóng trên trái tim của hình **Thiết Đốt Lỗ** kia, tức **mẫu đà** (Mūḍha: ngu si, mê loạn)

\_Lại Pháp: lấy hạt cải hòa với chất độc, **Lỗ Địa La** (máu). Một ngày 3 thời, mỗi thời tụng 108 biến, xưng tên kẻ kia, mãn 7 ngày xong thì kẻ kia liền **hết mạng** (chết)

\_Lại Pháp **Hùng Hoàng**: như Pháp vẽ **Tượng** lúc trước. Lấy Hùng Hoàng để trong vật khí bằng đồng nóng. Người trì tụng lấy **ngũ tịnh** uống vào thì thân liền thanh tịnh. Để Tượng ở trước tháp Xá Lợi, dùng **Căn Bản Chân Ngôn** tịnh **Tinh Xá** ấy, hộ thân, kết **Phương Ngung Giới**. Dùng **Quyển Thuộc Chân Ngôn** lúc trước gia trì vào **hương xoa bôi, hương đốt, hoa mùa, thức ăn uống, đèn đuốc**... bày biện cúng dường. Hoặc ngày 8 kỳ **Hắc Nguyệt** (15 ngày cuối của tháng), hoặc ngày 14 của kỳ **Hắc Nguyệt** dùng 4 lá Bồ Đề nâng đỡ vật khí Hùng Hoàng, dùng 3 lá Bồ Đề che trùm lên. Nếu không có lá Bồ Đề thì dùng lá **Dạ Hợp** cũng được. Niệm tụng cho đến khi hiện ra **3 tướng**. Ấy là: nóng ẩm, khói, ánh sáng

Nếu thấy **tướng nóng ẩm**, lấy xoa bôi bàn chân liền cách mặt đất **1 cây cọc**, một ngày đi ngàn dặm

Nếu thấy **tướng khói**, tức được **An Đát Đãn Na** (Antardhana)

Nếu thấy **tướng ánh sáng**, liền bay lên hư không, tất cả không có thể hủy hoại

Nếu trong đường đi, gặp: voi, ngựa, xe cộ thời tự mở đường tránh ra cho đi

Khi Hành Giả làm Pháp thời nên mặc áo màu vàng với dùng **Thần Tuyên** màu vàng, quần gót áo như mặc **Cà Sa**. Nếu cầu thành tựu **An Thiện Na** (Añjana) dùng

bùn màu xanh nhuộm quần áo mặc. Hoặc mặc áo màu đỏ, Thần Tuyên cũng như vậy. Kim Cang Thủ Bồ Tát nói như vậy

\_Nay Ta nói Mạn Trà La: nên dùng tháng Giêng, tháng 9, ở **Hắc Phần** (15 ngày cuối tháng), trước tiên, nên khiến khiến người muốn niệm tụng **ân trọng, cúng dường** vị Thầy. Sau đó, lấy cây Cát Tường dài 12 ngón tay, tụng Chân Ngôn gia trì 1008 biến. Vì muốn người niệm tụng làm Hộ Ma. Hộ Ma xong mới dẫn vào Mạn Trà La, thọ nhận **Quán Đảnh**. Người ấy đã từng làm Pháp **Tiên Hành**, nên vẽ Mạn Trà La, dùng phấn 5 màu xe bện thành 4 cửa, ngoài cửa vẽ **Tiêu** (vật tiêu biểu), chia Mạn Trà La làm **3 phần**, chính giữa lấy **nửa phần** làm cửa

Ngay trên cửa, dùng phấn thơm vẽ Đức Phật Thế Tôn ngồi trên tòa hoa sen, bên phải vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) trụ trên hoa sen, bên trái vẽ **Kim Cang Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva) trụ trên hoa sen

Ngay bên dưới cửa, vẽ **Thánh Ca Nễ Phần Nộ Kim Cang Đồng Tử** (Ārya-kaṇi-krodha-vajra-kumāra) trụ trên hoa sen, toàn thân rực lửa sáng

4 góc nên vẽ chày **Tam Cổ Kim Cang**, dùng rắn quấn quanh chày, đều có lửa sáng

Mỗi một cửa để cái **Hiền Bình** (Bhadra-kumbha). Chính giữa Đàn để 1 cái bình chứa đầy nước hương. Dùng lụa màu mịn cột buộc cổ bình, đều dùng Chân Ngôn gia trì 108 biến, biến thành **nước Kim Cang** (Vajrodaka: Kim Cang Thủy) dùng rưới rót đánh đầu của Đệ Tử. Ở Trong Mạn Trà La này được **Quán Đảnh** xong thì tất cả **Tất Địa** đều được hiện ra trước mặt

Do Mạn Trà La này với thấy Mạn Trà La, từ đây về sau, vừa mới kết Khế, niệm tụng thì gom tập ngay vô lượng Công Đức, điều mong cầu đều được thành tựu

\_Đã nói **Mạn Trà La Nghi Quỹ Phẩm** xong

THÁNH CA NỄ PHẦN NỘ KIM CANG ĐỒNG TỬ BỒ TÁT  
THÀNH TỰU NGHI QUỸ KINH  
\_QUYỂN THƯỢNG (Hết)\_